

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/DS-ST
Ngày: 30/11/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Luận
2. Ông Danh Hưởng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 50/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207a/2021/QĐST - DS ngày 30 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp N, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Ông Trương Tấn X, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp P, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn K, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp N, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Bà Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trương Tấn X, ông Trương Văn Khải vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Trước đây vào ngày 20/01/2018 (âm lịch) vợ chồng bà L có cho ông Trương Tấn X mượn số tiền là 40.000.000 đồng. Người đưa tiền trực tiếp cho ông X là ông Trương Văn K chồng của bà L. Sau khi cho mượn tiền thì ông X có viết biên nhận với nội dung “*tôi Trương Tấn X có mượn tiền của anh Khải số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn)*” và ông X ký tên xác nhận bên dưới. Khi cho mượn không thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu.

Do đã liên hệ ông X nhiều lần để đòi lại số tiền trên nhưng ông X cố tình tránh mặt, không có động thái trả tiền nên bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu ông Trương Tấn X có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng bà số tiền 40.000.000 đồng. Bà L không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

- Bị đơn ông Trương Tấn X trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 20/10/2021:

Ông X thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L là có mượn tiền từ vợ chồng bà L số tiền 40.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền trên. Tuy nhiên, ông X yêu cầu được trả dần dần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn K trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên vẫn còn vi phạm tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về việc gửi quyết định đưa vụ án ra xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị L. Buộc ông Trương Tấn X có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị L và ông Trương Văn Khải số tiền 40.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Trương Tấn X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu ông Trương Tấn X trả số tiền vay còn nợ, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, ông X đang cư trú trên địa bàn huyện PL nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông X, ông Khải đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, bà L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội

đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà L, ông X, ông Khải là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu ông Trương Tấn X có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn thiếu cho vợ chồng bà số tiền là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/10/2021, ông X thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L thừa nhận có vay tiền của bà L số tiền là 40.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ do ông tự viết và đồng ý trả theo yêu cầu của bà L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS nên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L, buộc ông Trương Tấn X có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L và ông Trương Văn Khải số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng.

[3] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] về án phí: Ông Trương Tấn X phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L đối với ông Trương Tấn X. Buộc ông Trương Tấn X có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L và ông Trương Văn Khải số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Ông Trương Tấn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng. Bà Phạm Thị L không phải chịu án phí. Bà Phạm Thị L đã dự

nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009972 ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm